

**BÁO CÁO**

**Sơ kết thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014  
và các văn bản quy định chi tiết trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

Thực hiện Quyết định số 460/QĐ-BTP ngày 22/02/2019 của Bộ Tư pháp về ban hành Kế hoạch sơ kết thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các văn bản quy định chi tiết; Công văn số 1709/BTP-PLDSKT ngày 14/5/2019 của Bộ Tư pháp về việc gửi báo cáo sơ kết thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo như sau:

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

**1. Công tác chỉ đạo, triển khai, thi hành Luật Hôn nhân và gia đình và các văn bản quy định chi tiết**

Luật Hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015. Để triển khai thực hiện Luật Hôn nhân và gia đình được đồng bộ, kịp thời và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 07/01/2015 về triển khai thi hành Luật Hôn nhân và gia đình; Công văn số 2936/UBND-NC ngày 22/9/2016 về tăng cường tuyên truyền, giáo dục, ngăn chặn việc tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Trên cơ sở kế hoạch của tỉnh, 10/10 huyện, thành phố đã xây dựng kế hoạch triển khai thi hành Luật trên địa bàn huyện và chỉ đạo việc tuyên truyền, giáo dục ngăn chặn việc tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

Sau khi UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Luật PBGDPL, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức hội nghị triển khai thi hành Luật, mời báo cáo viên pháp luật của Trung ương về triển khai đến các cơ quan cấp tỉnh, đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, Hội đồng Phối hợp PBGDPL của các huyện, thành phố.

10/10 huyện, thành phố đã tổ chức triển khai thi hành Luật đến các cơ quan cấp huyện, báo cáo viên pháp luật cấp huyện và lãnh đạo, công chức tư pháp - hộ tịch của các xã, phường, thị trấn; các xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai luật đến với nhân dân trên địa bàn.

**2. Việc tuyên truyền, phổ biến Luật Hôn nhân và gia đình và các văn bản quy định chi tiết**

Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Hôn nhân và gia đình và các văn bản quy định chi tiết thi hành đã được các ngành, các cấp chú trọng triển khai. UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành đoàn thể của tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức Hội nghị quán triệt các nội dung cơ bản của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành cho các thành viên của Hội đồng Phối

hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật cấp tỉnh và các báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh. Tổ chức giới thiệu, tuyên truyền, phổ biến những nội dung cơ bản của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành bằng hình thức đa dạng, phong phú. Cụ thể:

- Toàn tỉnh tổ chức trên 350 hội nghị triển khai, giới thiệu Luật Hôn nhân và gia đình cho trên 30450 lượt người tham gia; hàng năm các cơ quan cấp tỉnh; các huyện, thành phố và các xã, phường thị trấn tổ chức trên 500 cuộc tuyên truyền pháp luật về hôn nhân và gia đình cho nhân dân, Sở Tư pháp đã thực hiện biên soạn và phát hành 500 cuốn tài liệu hỏi đáp về quan hệ giữa cha, mẹ và con trong Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; tiếp nhận và cấp phát hàng trăm tài liệu tuyên truyền của Bộ Tư pháp về hôn nhân và gia đình tới các tủ sách pháp luật, báo cáo viên pháp luật và Nhân dân.

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng: Báo Bắc Giang đã đăng các tin, bài tuyên truyền pháp luật về hôn nhân và gia đình trên Báo Bắc Giang; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng các chuyên mục "pháp luật với cuộc sống", chuyên mục Văn bản mới, chính sách mới" trong đó đã giới thiệu đầu đủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các văn bản hướng dẫn thi hành cũng như quá trình tổ chức triển khai thi hành Luật Hôn nhân và gia đình ở các địa phương trong tỉnh. Sở Tư pháp đã đăng tải hơn 30 tin, bài, văn bản tuyên truyền Luật Hôn nhân và gia đình trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp, đăng tải các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các văn bản hướng dẫn thi hành trên Hệ thống thông tin pháp luật tỉnh Bắc Giang.

- Chỉ đạo Hội đồng PBGDPL tỉnh tổ chức 02 cuộc thi "Hòa giải viên giỏi" ở cả 03 cấp là cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã; 02 cuộc thi "Tìm hiểu nghiệp vụ về công tác Tư pháp" "Công chức Tư pháp - Hộ tịch giỏi"; thu hút đông đảo cán bộ, công chức và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh hưởng ứng, tham gia, trong đó có nhiều nội dung tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

- Ngoài ra, việc tuyên truyền, phổ biến Luật Hôn nhân và gia đình còn được thực hiện thông qua các hoạt động hòa giải ở cơ sở, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước;... đã góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp Luật Hôn nhân và gia đình cho cán bộ, Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

UBND các huyện, thành phố đã chủ động đưa nội dung tuyên truyền, phổ biến Luật Hôn nhân và gia đình và các văn bản quy định chi tiết thi hành vào Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm của huyện hoặc đưa vào nội dung Kế hoạch triển khai các văn bản Luật mới, qua đó Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện căn cứ Kế hoạch để xây dựng chương trình tuyên truyền phổ biến, biên soạn tài liệu để phổ biến, tuyên truyền bằng các hình thức khác nhau: mở Hội nghị các cấp; tuyên truyền, phổ biến thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, câu lạc bộ trợ giúp pháp lý, tổ hòa giải cơ sở, các cuộc họp thôn bản, khu dân cư... cho các đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân.

**3. Đánh giá về sự tác động của Luật Hôn nhân và gia đình, các văn bản quy định chi tiết đến các quan hệ hôn nhân và gia đình nói riêng và sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung; tác động của phát triển kinh tế - xã hội đối với các quan hệ hôn nhân và gia đình và các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, các văn bản quy định chi tiết**

Luật Hôn nhân và gia đình, các văn bản quy định chi tiết được ban hành đã giúp người dân thấy được vai trò, tầm quan trọng của việc đề cao vai trò của gia đình trong đời sống xã hội; giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa, đạo đức tốt đẹp của gia đình Việt Nam; phát triển nguồn nhân lực, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó giúp cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân nắm được các quy định mới của Luật với những điểm tiến bộ rõ nét như: nam phải từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn nhằm nâng chất lượng gia đình cũng như chất lượng sinh sản hay quy định nam nữ có quyền thỏa thuận về tài sản trước khi kết hôn để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp cũng như yêu cầu về bình đẳng giữa nam và nữ...

Luật Hôn nhân và gia đình đã có tác động tích cực đến việc đề cao vai trò của gia đình trong đời sống xã hội, góp phần gìn giữ những chuẩn mực giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, các cá nhân trong xã hội có được môi trường lành mạnh để hình thành nhân cách, bồi dưỡng, giáo dục phẩm chất, đạo đức. Trên cơ sở vai trò của gia đình đối với xã hội được phát huy, Luật Hôn nhân và gia đình đã có những đóng góp tích cực vào việc phát triển nguồn nhân lực, ổn định, và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Luật Hôn nhân và gia đình có tác động tích cực đến các quan hệ hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân và gia đình không những được điều chỉnh bằng đạo đức xã hội mà còn được điều chỉnh bằng Luật. Hệ thống pháp luật về Hôn nhân gia đình đã góp phần quan trọng vào việc đề cao vai trò của gia đình trong đời sống xã hội; giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa, đạo đức tốt đẹp của gia đình Việt Nam. Trên cơ sở các quy định của Luật đã góp phần xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững; bảo vệ tốt hơn các quyền con người, quyền công dân, đặc biệt là quyền của phụ nữ, trẻ em trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình; Luật tạo cơ sở pháp lý để công dân thực hiện quyền sở hữu và giao dịch giữa các thành viên gia đình và giữa họ với các chủ thể khác trong xã hội, qua đó, bảo đảm sự ổn định, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của các thành viên gia đình, góp phần phát triển kinh tế, xã hội.

**4. Đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế trong quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, các văn bản quy định chi tiết về quy định chung; kết hôn; quan hệ giữa vợ và chồng; chấm dứt hôn nhân; quan hệ giữa cha mẹ và con; quan hệ giữa các thành viên khác của gia đình; cấp dưỡng; quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.**

*Ưu điểm*

Luật Hôn nhân và gia đình đã có tác động tích cực đến việc đề cao vai trò của gia đình trong đời sống xã hội, trên cơ sở các quy định cụ thể về nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình; kết hôn; quan hệ giữa vợ và chồng; ly hôn; quan hệ giữa cha, mẹ và con; quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ và con, giữa các

thành viên trong gia đình; cấp dưỡng; quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài; trách nhiệm của công dân, nhà nước và xã hội... Luật đã góp phần xây dựng, hoàn thiện và bảo vệ chế độ hôn nhân và gia đình tiến bộ ở Việt Nam, góp phần xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc; những chuẩn mực pháp lý cho cách ứng xử của các thành viên trong gia đình, quyền, nghĩa vụ về nhân thân và tài sản của các thành viên trong gia đình đã được quy định và ngày càng hoàn thiện. Trên cơ sở đó, quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình và của thành viên trong gia đình được thực hiện, bảo vệ. Các quyền con người và quyền công dân của phụ nữ và trẻ em trong hôn nhân và gia đình được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

### *Bất cập, hạn chế*

Một số quy định của Luật về thực hiện các quyền về hôn nhân và gia đình còn gặp nhiều khó khăn, nhất là trong quá trình hội nhập và phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, do ảnh hưởng từ mặt trái của nền kinh tế thị trường tác động đến các chuẩn mực xã hội, giá trị đạo đức, nhiều nề nếp, gia phong, truyền thống của gia đình đang dần bị phá vỡ và mai một, ly hôn, ly thân, sống chung như vợ chồng không đăng ký kết hôn, vi phạm chế độ một vợ một chồng, bạo lực gia đình, các tệ nạn xã hội, tội phạm vị thành niên có chiều hướng gia tăng đã để lại những hậu quả nặng nề về nhiều mặt đối với gia đình và xã hội, không những làm ảnh hưởng đến sự ổn định của các quan hệ hôn nhân và gia đình; đến việc thực hiện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân về hôn nhân và gia đình mà còn làm giảm hiệu quả của công tác thi hành pháp luật trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình.

Đối với một số đồng bào dân tộc thiểu số có điều kiện sinh sống khó khăn cũng còn những hạn chế, việc chấp hành quy định của pháp Luật Hôn nhân và gia đình chưa cao, nam nữ còn tình trạng chung sống với nhau trước tuổi quy định của Luật và không đăng ký kết hôn vẫn còn tồn tại.

- Theo quy định tại Điều 52 Luật Hôn Nhân và gia đình năm 2014 quy định "*Nhà nước và xã hội khuyến khích việc hòa giải ở cơ sở khi vợ, chồng có yêu cầu ly hôn. Việc hòa giải được thực hiện theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.* Quy định này không phải là điều kiện bắt buộc nên chưa đạt được hiệu quả cao trong giải quyết các vụ án hôn nhân và gia đình: Thực tiễn cho thấy, chính quyền cơ sở có vai trò rất quan trọng trong giải quyết các mâu thuẫn nói chung và mâu thuẫn về hôn nhân và gia đình nói riêng; các hoà giải viên ở cơ sở là người am hiểu phong tục, tập quán, văn hóa, tín ngưỡng của người dân, thường xuyên gần gũi, nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của người dân và là người có uy tín đối với nhân dân. Vì vậy, việc hòa giải các mâu thuẫn được tiến hành ngay từ cơ sở sẽ mang lại hiệu quả cao, góp phần làm giảm mâu thuẫn, tranh chấp trong gia đình, góp phần làm giảm tình trạng ly hôn ngày càng tăng trong thời gian qua.

- Khoản 2 Điều 95 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về một trong những điều kiện bắt buộc được mang thai hộ là "*Vợ chồng đang không có con chung*" quy định này đã hạn chế quyền có con thứ hai trong khi đó chính sách của Nhà nước khuyến khích mỗi cặp vợ chồng có từ 1 đến 2 con. Mặt khác, có

nhieu cặp vợ chồng sinh con thứ nhất bị tàn tật, thiếu năng trí tuệ... cũng không được yêu cầu mang thai hộ vì mục đích nhân đạo vì điều kiện này.

### **5. Đánh giá về sự đồng bộ, thống nhất giữa Luật Hôn nhân và gia đình, văn bản quy định chi tiết với pháp luật, điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có liên quan**

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 được xây dựng, ban hành đã thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng về “*xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, thật sự là tế bào lành mạnh của xã hội, là môi trường quan trọng, trực tiếp giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách*”; về cơ bản đã bảo đảm phù hợp với các quy định của Hiến pháp năm 2013, đồng bộ với các luật hiện hành khác có liên quan đến quan hệ hôn nhân và gia đình như Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới, Luật Người cao tuổi, Luật Trẻ em, Luật Người khuyết tật; Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác; Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân, Luật Đất đai với các quy định pháp luật khác có liên quan đến hôn nhân và gia đình của đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực vùng sâu, vùng xa có đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là Bộ luật Dân sự. Tôn trọng và có cơ chế pháp lý đầy đủ để bảo đảm thực hiện tốt hơn quyền con người, quyền công dân trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình; bình đẳng giới; bảo vệ bà mẹ, trẻ em và những người yếu thế khác; quyền, lợi ích của cá nhân, tổ chức khác có liên quan; lợi ích của gia đình, của Nhà nước và xã hội;

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 kế thừa các nguyên tắc cơ bản, các quy định đã được thực tiễn kiểm nghiệm trong Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; sửa đổi các quy định đã có nhiều bất cập, hạn chế trong thực tiễn thi hành, đồng thời bổ sung các quy định để giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh phù hợp với quá trình thay đổi của gia đình hiện đại và đời sống xã hội; bảo đảm tính khả thi của Luật; bảo đảm sự tương thích giữa pháp luật về hôn nhân và gia đình nước ta với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đồng thời tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của một số nước về hôn nhân và gia đình phù hợp với đặc điểm văn hóa, pháp lý và điều kiện kinh tế - xã hội của nước ta.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện cho thấy có quy định trong Luật Hôn nhân và gia đình chưa đồng bộ với pháp luật đất đai. Ví dụ: Khoản 1 Điều 34 của Luật Hôn nhân và gia đình về đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản chung có quy định “*Trong trường hợp tài sản thuộc sở hữu chung của vợ chồng mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng thì giấy chứng nhận quyền sở hữu, giấy chứng nhận quyền sử dụng phải ghi tên cả hai vợ chồng, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác*”. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật đất đai thì thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người trúng đấu giá quyền sử dụng đất thì trường hợp người chồng/vợ trúng đấu giá quyền sử dụng đất thì chỉ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chồng/vợ chứ trong giấy chứng nhận không ghi tên của cả hai vợ chồng.

### **6. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn hôn nhân và gia đình còn có khoảng trống pháp lý**

Nhìn chung Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đã xây dựng được khá đầy đủ các quy phạm pháp luật điều chỉnh các hành vi pháp lý về hôn nhân và

gia đình phát sinh trong thực tiễn. Không có những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn hôn nhân và gia đình còn có khoảng trống pháp lý.

### **7. Công tác phối hợp giữa cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Hôn nhân và gia đình và các văn bản quy định chi tiết**

Việc triển khai thực hiện Luật Hôn nhân và Gia đình và các văn bản quy định chi tiết trên địa bàn tỉnh được các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở đã có sự phối hợp đồng bộ trong việc thực hiện nhằm tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân; từng bước phát huy những giá trị, truyền thống quý báu, tốt đẹp truyền thống gia đình Việt Nam, gìn giữ và phát huy những chuẩn mực của gia đình nhằm góp phần xây dựng bản sắc văn hóa dân tộc. Từ đó từng bước nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở trong việc quan tâm lãnh, chỉ đạo công tác thực hiện công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn.

Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh và các cơ quan liên quan thường xuyên thực hiện tốt công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, xử lý vi phạm hành chính, hình sự liên quan đến tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, các hành vi nghiêm cấm trong Luật Hôn nhân và gia đình trên địa bàn toàn tỉnh, chú trọng các xã có tỷ lệ tảo hôn cao; vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình có tính phổ biến; các xã vùng cao, vùng nhiều đồng bào dân tộc thiểu số và có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn ít có điều kiện tiếp cận pháp luật.

## **II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Tồn tại, hạn chế**

Trình độ dân trí của nhân dân không đồng đều, tuy nhận thức pháp luật nói chung và nhận thức pháp luật về hôn nhân và gia đình có được nâng lên nhưng vẫn còn bị ảnh hưởng bởi các phong tục tập quán lạc hậu, đặc biệt đối với vùng cao, do vậy công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình còn gặp nhiều khó khăn.

Đối với một số đồng bào dân tộc thiểu số có điều kiện sinh sống khó khăn cũng còn những hạn chế, việc chấp hành quy định của pháp Luật Hôn nhân và gia đình chưa cao, còn tình trạng tảo hôn hoặc chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn.

### **2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế**

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hôn nhân, gia đình đã được thực hiện nhưng hiệu quả còn chưa thực sự đi vào chiều sâu nên nhận thức pháp luật về hôn nhân, gia đình ở một số cơ sở còn hạn chế. Hoạt động phối hợp tuyên truyền vận động của các đoàn thể ở cơ sở có nơi chưa hiệu quả. Kinh phí cho công tác tuyên truyền pháp luật về hôn nhân và gia đình chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Việc áp dụng pháp luật hôn nhân và gia đình và các văn bản pháp luật khác có liên quan trong quá trình giải quyết các quan hệ hôn nhân và gia đình chưa thống nhất, có nhiều cách tiếp cận khác nhau.

- Bắc Giang là tỉnh có địa bàn rộng, trình độ dân trí không đồng đều, nhận thức của một bộ phận người dân còn hạn chế; tư tưởng, phong tục, tập quán lạc hậu còn nặng nề như phải có con trai nối dõi, thờ cúng, nam nữ chưa đến tuổi kết hôn nhưng đã sống chung như vợ chồng ...

### **3. Giải pháp**

- Tiếp tục bồi dưỡng kiến thức pháp luật về hôn nhân và gia đình, kỹ năng giải quyết các tình huống phát sinh về lĩnh vực hôn nhân và gia đình cho cán bộ, công chức ở cơ sở, nhất là những người trực tiếp tư vấn, hỗ trợ các quan hệ trong gia đình ở cộng đồng dân cư.

- Xây dựng kế hoạch và biện pháp cụ thể để tuyên truyền, giáo dục pháp luật về hôn nhân và gia đình tới cơ sở, nhất là ở những vùng nhận thức pháp luật về hôn nhân và gia đình còn hạn chế.

- Tăng cường trao đổi, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm, kỹ năng xử lý các tình huống về hôn nhân, gia đình, tổ chức sân khấu hóa các cuộc thi tìm hiểu pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, hôn nhân và gia đình để lan tỏa đến cộng đồng dân cư.

- Quan tâm, bố trí kinh phí cho công tác tuyên truyền pháp luật về hôn nhân và gia đình; tăng cường huy động các nguồn lực từ bên ngoài hỗ trợ cho hoạt động tuyên truyền của địa phương.

### **III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

Trên cơ sở đánh giá những thuận lợi, tác động tích cực cũng như những tồn tại, khó khăn, hạn chế của việc thực hiện Luật Hôn nhân và gia đình đã rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

- Các cấp ủy, chính quyền cần nhận thức đúng đắn, sâu sắc và toàn diện về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của hôn nhân và gia đình, từ đó xác định được phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch hành động cụ thể để thực hiện tốt công tác này.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước về hôn nhân và gia đình nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác này trong đời sống xã hội.

- Tăng cường hiệu quả hoạt động tuyên truyền pháp luật về hôn nhân và gia đình, thực hiện có chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; cần thường xuyên cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật về hôn nhân và gia đình cho cơ sở đặc biệt là các tổ hòa giải và hòa giải viên như các đề cương tuyên truyền, tài liệu hỏi đáp pháp luật, tờ gấp pháp luật và các tài liệu cần thiết khác nhằm giúp hòa giải viên nắm bắt kịp thời chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và vận dụng có hiệu quả trong quá trình tiến hành hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật trong lĩnh vực hôn nhân, gia đình.

### **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Trong thời gian tới, để nâng cao chất lượng thi hành pháp luật về hôn nhân và gia đình, UBND tỉnh đề nghị Bộ Tư pháp:

- Nghiên cứu xây dựng Đề án phổ biến, giáo dục pháp luật về hôn nhân và gia đình, xây dựng các mô hình điểm trong công tác tuyên truyền pháp luật về hôn nhân và gia đình; xây dựng bộ tình huống xử lý các vụ việc trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình.

- Xây dựng cơ chế phối hợp với Tòa án nhân dân trong việc xử lý, giải quyết các vụ việc về hôn nhân và gia đình. Cần hoàn thiện thể chế các quy định về hôn nhân và gia đình; sửa đổi, bổ sung những bất cập trong các quy định của pháp luật như đã nêu ở trên.

Trên đây là Báo cáo Sơ kết thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các văn bản quy định chi tiết trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trân trọng báo cáo Bộ Tư pháp./.

*Nơi nhận:*

- Bộ Tư pháp (b/c);
- Lưu: VT,

*Bản điện tử:*

- CT, PCT TTUBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP, NC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*

**Lai Thanh Sơn**